

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 224/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-8-2022.  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Thúc.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Chí Lin
2. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 10/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 564/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 153/2022/QđST-HNGĐ ngày 26/7/2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh A.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Phương L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp V, xã Vĩnh Trinh, huyện V, thành phố C.

Tạm trú: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (Chị H có mặt, Anh L vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn ngày 09/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị H trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn Phương L chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tp. C. Bà Huệ cho rằng thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nên bà và ông Lâm đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị H khai chị và Anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 08/9/2016, hiện con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị H xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu Anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Anh Nguyễn Văn Phương L từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho Anh L nhưng anh không đến tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng,*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết*

Chị Võ Thị H có đơn xin ly hôn với Anh Nguyễn Văn Phương L. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, Anh L có đăng ký tạm trú tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. *Về xét xử vắng mặt*

Anh Nguyễn Văn Phương L vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về pháp luật áp dụng:* Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Võ Thị H và Anh Nguyễn Văn Phương L chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, chị H xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn do phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân nhau. Đối với Anh L, từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay, anh không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và Anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ nên bà Huệ xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:*

Chị H khai chị và Anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh năm 2016, hiện con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị H xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh L không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu xin được quyền trực tiếp nuôi con chung của chị H.

Xét thấy, theo lời trình bày của chị H thì từ khi ly thân cho đến nay, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, hiện đang làm công nhân có nguồn thu nhập ổn định. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu H, tránh gây xáo trộn về tâm lý, môi trường sống nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng:* Chị H không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H khai không có, Anh L không có ý kiến phản hồi về việc vợ chồng có tài sản, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp Anh L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 09, các điều 56, 57, 58, các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Phương L.

2. Về con chung: Chị Võ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh năm 2016.

Anh Nguyễn Văn Phương L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Võ Thị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 6809 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã V, huyện V, tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Văn Công Thức**

**Trần Thị Đới - Nguyễn Chí Lin**

**Văn Công Thức**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Lin - Nguyễn Thanh Hoàng**

**Văn Công Thức**





